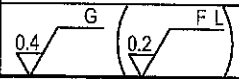


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2015/08/07			Nguyen Cong Vian	Pham Thanh Tung	0.5 ≤ , ≤ 6 ±0.1
△						6 < , ≤ 30 ±0.2
△						30 < , ≤ 120 ±0.3
△						120 < , ≤ 315 ±0.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

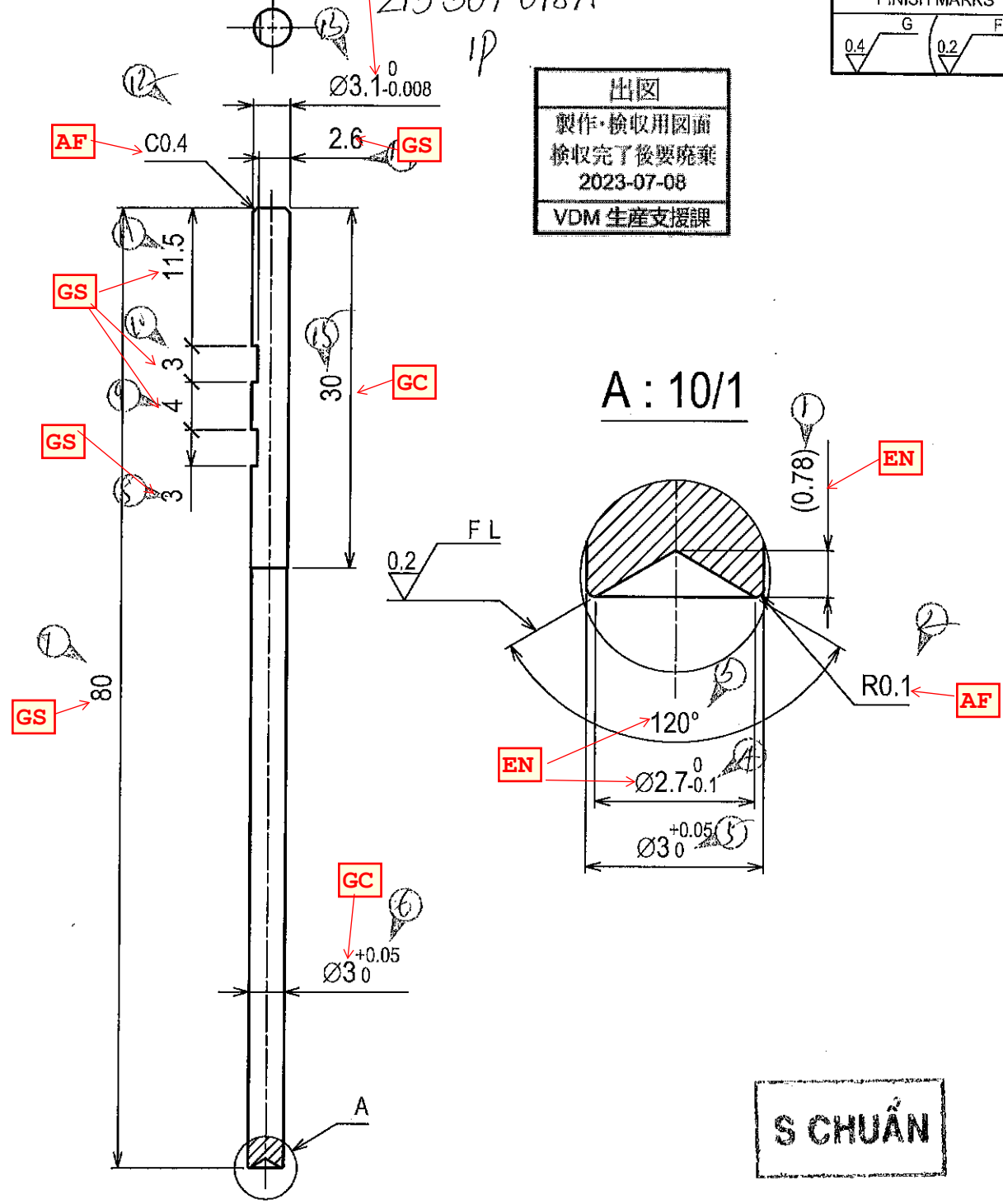
FINISH MARKS



GC kiểm tra

215007 018A
IP

出図
製作・検収用図面
検収完了後要廃棄
2023-07-08
VDM 生産支援課



S CHUẨN

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Doan_Ngoc_Trac	Pham_Thanh_Tung	部品図 PART DRAWING	ガイドピン GUIDE PIN
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	導銷
HRC 58°~ 62°		部品図	导销
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKD11	2015/08/07	2:1	R016488

SNO: **R016488**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP R000569	GC:30 GS:30 EN:30 AF:10 KT